

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ ĐIỆN BIÊN PHỦ
TỈNH ĐIỆN BIÊN**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **16/2021/HSST**

Ngày: 12- 11- 2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐIỆN BIÊN PHỦ, TỈNH ĐIỆN BIÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Thương Huyền

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Việt Hà

Bà Đỗ Thị Thu Hà

- Thư ký phiên tòa: Ông Bùi Minh Thắng - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Điện Biên Phủ tham gia phiên tòa: Ông Vũ Đình Hải - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 11 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 02/2021/TLST-HS ngày 01 tháng 10 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 14/2021/QĐXXST-HS ngày 29 tháng 10 năm 2021 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Lò Văn T**; Tên gọi khác: Không; sinh năm 1993, tại tỉnh Điện Biên. Nơi cư trú: Bản N, xã T N, huyện B, tỉnh Đ; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Thái; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ văn hóa: 10/12 phổ thông; Con ông: Lò Văn X và con bà: Lường Thị K; Vợ: Lò Thị H (đã ly hôn), con 01 con sinh năm, 2017; Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 24/6/2021 sau đó bị tạm giam cho đến ngày xét xử (bị cáo có mặt tại phiên tòa).

2. Họ và tên: **Cà Văn C**; Tên gọi khác: Không; sinh năm 1989, tại tỉnh Điện Biên. Nơi cư trú: Bản N, xã T N, huyện B, tỉnh Đ; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Thái; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ văn hóa: 9/12 phổ thông; Con ông: Cà Văn Đ và con bà: Hoàng Thị N; Vợ: Lò Thị Đ, (đã ly hôn); con: Không; Tiền án, tiền sự: Không;

Đặc điểm nhân thân: Ngày 14/6/2006 bị Tòa án nhân dân huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên đưa ra xét xử 05 năm 03 tháng tù về tội Hiếp dâm, đã chấp hành xong toàn bộ bản án, đã xoá án tích.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 24/6/2021 sau đó bị tạm giam cho đến ngày xét xử (bị cáo có mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 19 giờ, ngày 24/6/2021, Lò Văn T, Cà Văn C đang cùng nhau ngồi uống nước tại quán gần UBND xã Thanh Nưa, huyện Điện Biên thì T gọi điện thoại cho Sơn đặt vấn đề mua 200.000 nghìn ma túy, Sơn hẹn T lên sân Tượng đài cH thắng thuộc tổ dân phố 03, phường Tân Thanh, thành phố Điện Biên Phủ. T rủ C đi mua ma túy, để cùng nhau sử dụng, C đồng ý. T bảo C trả 100.000 đồng tiền nước, T trả tiền mua ma túy rồi chia đôi sau. T về lấy xe mô tô biển kiểm soát 27AA-07222, chở C lên sân Tượng đài cH thắng mua ma túy. Đến nơi C đứng ở đường đoi, T đi vào trong sân mua của Sơn 01 gói ma túy được gói trong mảnh nilon màu trắng hết 200.000 đồng. Mua được ma túy, T đi ra chỗ C đoi thì bị Công an thành phố Điện Biên Phủ áp sát, T đã thả gói ma túy đang cầm trong lòng bàn tay phải xuống vỉa hè. Tổ công tác lập biên bản bắt người phạm tội quả tang yêu cầu T nhặt gói ma túy lên giao nộp.

Tại bản kết luận giám định số 734/GĐ-PC09 ngày 01/7/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Điện Biên kết luận: Mẫu chất bột màu trắng ký hiệu M gửi giám định là chất ma túy: Loại Heroine. Khối lượng vật chứng ký hiệu M: 0,3 gam. Heroine nằm trong danh mục các chất ma túy, STT: 9, mục IA, Danh mục I, Nghị định 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018. Sau khi giám định hoàn lại 0,27 gam Heroine.

Tại bản kết luận giám định số 1011/GĐ-PC09 ngày 30/8/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Điện Biên kết luận: Dấu vân tay in trên danh chỉ bản số 55, mang tên Cà Văn C sinh ngày 08/9/1989, nơi ĐKNKTT: Bản Nà Lồm, xã Thanh Nưa, huyện Điện Biên, lập ngày 06/02/2006 với dấu vân tay in trên danh bản, chỉ bản số 133, mang tên Cà Văn C, sinh ngày 08/9/1989, nơi ĐKNKTT: Bản Nà Lồm, xã Thanh Nưa, huyện Điện Biên, lập ngày 26/6/2021 là dấu vân tay của cùng một người.

Tại bản cáo trạng số: 130/CT-VKSTPĐBP ngày 30/9/2021 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Điện Biên Phủ truy tố các bị cáo Lò Văn T và Cà Văn C về tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy, theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249/BLHS.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Điện Biên Phủ giữ nguyên quyết định truy tố các bị cáo Lò Văn T và Cà Văn C về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy", đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, khoản 1, 3 Điều 17, Điều 58 BLHS xử phạt bị cáo Lò Văn T từ 01 năm 03 tháng đến 01 năm 06 tháng tù;

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, khoản 1, 3 Điều 17, Điều 58 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Cà Văn C từ 01 năm 03 tháng đến 01 năm 06 tháng tù;

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

Về vật chứng vụ án: Đề nghị HĐXX áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 47/BLHS, điểm a,c khoản 2 Điều 106 BLTTHS tịch thu tiêu hủy 0,27 gam Heroine còn lại sau khi giám định, 01 mảnh nilon màu trắng. Trả lại cho bị cáo T 01 chiếc điện thoại kèm sim và 01 ốp (điện thoại đã qua sử dụng); Chấp nhận biên bản trao trả tài sản cho ông Lò Văn X.

Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136/BLTTHS, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án, mỗi bị cáo phải chịu 200.000 (*Hai trăm nghìn*) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo không có lời bào chữa nào, nhất trí với bản cáo trạng và luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên.

Lời nói sau cùng các bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo để các bị cáo sớm trở về Đ tỵ với gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi phạm tội của các bị cáo bị truy tố: Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa các bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản mở niêm phong xác định khối lượng; Kết luận giám định, biên bản ghi lời khai, bản tự khai, biên bản hỏi cung các bị can, cùng các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ phù hợp với nội dung bản Kết luận điều tra, cáo trạng truy tố đối với các bị cáo nên có đủ cơ sở khẳng định: Vào khoảng 19 giờ ngày 24/6/2021 tại tổ dân phố 3, phường Tân Thanh, thành phố Điện Biên Phủ, Lò Văn T và Cà Văn C cùng nhau đi mua và cất giấu 0,3 gam Heroine trên người T, mục đích để cùng nhau sử dụng. Hành vi Tàng trữ trái phép chất ma túy của các bị cáo với mục đích để cùng nhau sử dụng là đã phạm vào tội: “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249/BLHS.

Khoản 1 Điều 249 BLHS quy định:

"Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

... c) ... *Methamphetamine*, ... có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam”.

Cáo trạng của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Điện Biên Phủ đã truy tố đối với các bị cáo là có căn cứ, đúng pháp luật. Các bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, thực hiện tội phạm với lỗi cố ý.

[2] Về tính chất của vụ án: Vụ án thuộc trường hợp nghiêm trọng. Hành vi cất giấu trái phép ma túy nhằm mục đích sử dụng của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm hại đến chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy, xâm phạm trật tự an toàn xã hội, gây mất trật tự tại địa phương, gây dư luận xấu trên địa bàn. Mặt khác ma túy là hiểm họa của loài người, là nguyên nhân phát sinh các tệ nạn xã hội và tội phạm khác, các bị cáo thiếu ý thức chấp hành pháp luật nên các bị cáo đã đi mua ma túy cất giấu để phục vụ nhu cầu bản thân sử dụng, các bị cáo đã coi thường pháp luật. Chính vì vậy, các bị cáo phải chịu trách nhiệm trước pháp luật về hành vi phạm tội mà mình đã gây ra.

Trong quá trình thực hiện hành vi phạm tội, các bị cáo cùng thực hiện tội phạm, nhưng trước và trong khi phạm tội không có sự bàn bạc, phân công vai trò chặt chẽ nên không có tổ chức. T là người khởi sướng chuẩn bị phương tiện, trực tiếp đi mua Heroine và là người thực hành tích cực, C có vai trò thứ yếu.

[3] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của các bị cáo:

[3.1] Đối với bị cáo Lò Văn T:

- Bị cáo Lò Văn T không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.
- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51/BLHS.

Về nhân thân của: Tiền án, tiền sự. Không. Bị cáo có nhân thân tốt.

[3.2] Đối với bị cáo Cà Văn C:

- Bị cáo Cà Văn C không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.
- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình, nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51/BLHS.
- Về nhân thân của bị cáo Cà Văn C: Năm 2006 bị cáo có hành vi Hiếp dâm và bị Tòa án nhân dân huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên đưa ra xét xử 05 năm 03 tháng tù, đến năm 2009 bị cáo được đặc xá trở về địa phương sinh sống. Đã được xóa án tích. Bị cáo có nhân thân xấu.

Căn cứ các quy định của pháp luật và xem xét toàn bộ nội dung vụ án, Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo Lò Văn T và Cà Văn C về hình phạt mà Đại diện Viện kiểm sát đề nghị là có căn cứ, tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân của các bị cáo nên hội đồng xét xử chấp nhận.

[4]. Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 249/BLHS thì ngoài hình phạt chính người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng... Tuy nhiên theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của các bị cáo tại phiên tòa cho thấy các bị cáo là người nghiện ma túy, không có tài sản gì có giá trị. Vì vậy, Hội đồng xét xử chấp nhận đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo vì các bị cáo không có khả năng thi hành.

[5] Vật chứng và các vấn đề khác: Đối với 0,3gam Heroine, 01 mảnh nilon màu trắng cần tịch thu tiêu hủy theo quy định pháp luật.

Đối với chiếc xe mô tô biển kiểm soát 27AA- 072.22 là của ông Lò Văn X cho T mượn, ông X không biết T dùng vào việc phạm tội. Sau khi tạm giữ cơ quan Điều tra đã trả lại xe cho ông X. Xét thấy Cơ quan điều tra đã xử lý đúng theo quy định pháp luật. Vì vậy tại phiên tòa hôm nay HĐXX không đặt vấn đề giải quyết.

Đối với 01 điện thoại di động màu trắng nhãn hiệu Honor kèm theo điện thoại sim Viettel số 0329.938.937 và 01 ốp điện thoại màu đen bên ngoài vỏ trắng có in hình nam nữ (ốp điện thoại đã cũ) T khai gọi cho Sơn nhưng không biết họ tên và địa chỉ cụ thể của Sơn ở đâu, nên không có cơ sở điều tra làm rõ. Do vậy trả lại cho bị cáo T chiếc điện thoại trên.

Bị cáo T khai nguồn gốc số ma túy bị thu giữ là mua của Sơn, nhưng không biết họ tên và địa chỉ. Cơ quan điều tra không có cơ sở để xác minh làm rõ được, nên Hội đồng xét xử không đặt vấn đề xử lý.

[6] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Điện Biên Phủ, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Điện Biên Phủ và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã được thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo và người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[7] Án phí: Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 về án phí, lệ phí Tòa án, buộc mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố các bị cáo Lò Văn T, Cà Văn C phạm tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*".
2. Hình phạt:

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, khoản 1, 3 Điều 17; Điều 58 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Lò Văn T **01 (Một)** năm **03 (ba)** tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ (24/6/2021);

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51; khoản 1, 3 Điều 17; Điều 58 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Cà Văn C **01 (Một)** năm **03 (ba)** tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ (24/6/2021).

3. Vật chứng: Áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 47 BLHS, điểm a, c khoản 2 Điều 106 BLTTHS:

- Tịch thu tiêu hủy 0,27 gam Heroine (còn lại sau khi giám định), 01 túi nilon màu trắng

- Trả lại cho bị cáo Lò Văn T 01 điện thoại di động màu trắng nhãn hiệu Honor (màn hình điện thoại bị nứt vỡ) kèm theo sim điện thoại Viettel số 0329.938.937 và 01 ốp điện thoại màu đen bên ngoài vỏ màu trắng có in hình nam nữ (đã qua sử dụng).

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 01/10/2021 giữa Công an thành phố Điện Biên Phủ và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên).

- Chấp nhận biên bản trao trả tài sản cho ông Lò Văn X.

4. Án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136/BLTTHS, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án bị cáo Lò Văn T phải chịu 200.000 *(Hai trăm nghìn)* đồng án phí hình sự sơ thẩm. Bị cáo Cà Văn C phải chịu 200.000 *(Hai trăm nghìn)* đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự. Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (12/11/2021).

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- VKSNDTPĐBP;
- VKSND tỉnh ĐB;
- Cơ quan điều tra Công an TPĐBP;
- Cơ quan THAHS TP ĐBP;
- Nhà tạm giữ CA TPĐBP;
- UBND xã Thanh Nưa;
- Trại tạm giam;
- Sở Tư pháp tỉnh Điện Biên;
- Chi cục THADS TPĐBP;
- Tòa án ND tỉnh Điện Biên;
- Thi hành án hình sự;
- Lưu hồ sơ hình sự;
- Lưu văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Thương Huyền

THÀNH VIỆN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Trần Thị Thương Huyền

